

Bản án số: **62/2019/HS - ST**
Ngày: 30/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ
2. Ông Nguyễn Hữu Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Ut - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**(tên gọi khác: T), sinh ngày 02 tháng 5 năm 1978 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 129F/138/78 Đường BVD, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VC, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Phan Thị NA, sinh năm 1941 (đã chết); có vợ tên Phạm TH, sinh năm 1983 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Ngày 22/9/1998, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 1903/HSST). Ngày 28/11/2006 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa thi hành xong hình phạt bổ sung; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/7/2016, bị Ủy ban nhân dân xã BH, huyện BC ra quyết định đưa vào Cơ sở xã hội NX về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 08/9/2016, Ủy ban nhân dân xã BH, huyện BC ban hành Quyết số: 1460/QĐ - UBND hủy quyết định trên; bị bắt, tạm giam ngày 25/3/2019, “ Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2019, Phan Văn T đang chơi tại tiệm game bắn cá TK trên đường NTT, Quận 7 thì có một người tên

T'(không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0938178187 gọi đến cho T hỏi mua 18 viên ma túy thuốc lắc, T báo giá cho T' 120.000 đồng/01 viên, T' đồng ý. Sau khi thỏa thuận, Phan Văn T điện thoại cho một đối tượng tên V (không rõ lai lịch) hỏi mua 50 viên ma túy thuốc lắc với giá 100.000 đồng/01 viên, V đồng ý và hẹn T gặp tại khu vực cầu số 4 đường HS, Phường B, quận TB để nhận ma túy. T thuê xe ôm đến điểm hẹn gặp V, V đưa cho T 01 chiếc khẩu trang bên trong có 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu nâu và 04 viên nén màu xanh lá, 01 gói nylon chứa 42 viên nén màu xanh lá, đồng thời V cho T một chiếc bóp nhỏ bằng da hình chiếc nón để T đựng số ma túy trên và đồng ý cho T bán số ma túy trên cho người nghiện rồi lấy tiền trả cho V sau. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần rồi thuê xe ôm về Quận 7 thì gặp LTT, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: 79/5 HTP, phường TTĐ, Quận 7 và HPG, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp LT, xã LA, huyện LH, tỉnh VL, T' rủ T đi ăn và hát Karaoke. Đến tiệm game bắn cá TK trên đường Nguyễn Thị Thập, Quận 7 gặp một người tên Đ (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền 150.000 đồng rồi mượn chiếc xe gắn máy Yamaha hiệu Classico, màu vàng, biển số 51L6 - 2018 của Đ, lấy chiếc bóp nhỏ bằng da hình chiếc nón đựng 50 viên ma túy móc vào chìa khóa xe mượn của Đ rồi chở T' và G đi ăn, sau đó qua khu vực đường Đoàn Văn Bơ, Quận 4 hát Karaoke và sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/3/2019, T điều khiển xe trên chở T' và G về Quận 7, khi đến trước nhà số 270 TĐ, Phường C, Quận 4, Tổ tuần tra Công an Quận 4 thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, do không có giấy tờ tùy thân nên lực lượng tuần tra Công an Quận 4 đưa cả ba về trụ sở Công an Phường C, Quận 4 để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên móc khóa xe có gắn 01 bóp nhỏ bằng da hình chiếc nón, bên trong có 01 khẩu trang đựng 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu nâu và 04 viên nén màu xanh lá, 01 gói nylon chứa 42 viên nén màu xanh lá, nghi vấn là ma túy nên Công an thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với PVT.

Quá trình điều tra, Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Đồng thời khai nhận bản thân nghiện ma túy đá, để có tiền T mua bán ma túy. Khoảng tháng 02/2019, T mua của V 30 viên ma túy thuốc lắc với giá 100.000 đồng/01 viên khi nào bán cho người nghiện trả tiền cho V sau. T bán được 10 viên với giá 120.000 đồng /01 viên cho T'(không rõ lai lịch), còn lại 20 viên trả lại cho V và trả 1.000.000 đồng tiền bán 10 viên ma túy thuốc lắc cho V, thu lợi bất chính 200.000 đồng. Nhưng do chỉ có lời khai của T nên chưa đủ căn cứ để xử lý T phạm tội nhiều lần. Đối với việc Thành, T' và G khai có sử dụng ma túy đá tại quán Karaoke tại khu vực đường ĐVB, Quận 4 do T mua của Đ nhưng do không ghi được lời khai của Đ, không thu giữ, xác định được vật chứng sử dụng chỉ có lời khai của Thành, T' và G nên không đủ căn cứ xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên V, Đ bán ma túy cho T và đối tượng tên T' do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Thanh T'' và Hồ Phương G do không biết và cũng không liên quan đến việc mua bán ma túy của T nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Do T'' và G đều nghiện ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 4 trích hồ sơ chuyển Công an Phường C, Quận 4 xử lý hành chính.

Tại bản kết luận giám định số 783/KLGD-H ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: 01(một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Văn T và hình dấu Công an Phường C, Quận 4 bên trong có 01 (một) bóp da hình chiếc nón đưng 01(một) chiếc khẩu trang chứa 01(một) gói nylon có: 04 (bốn) viên nén màu nâu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4830g (một phẩy bốn tám ba không gam), loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 04 (bốn) viên nén màu xanh lá có khối lượng 1,4673g (một phẩy bốn sáu bảy ba gam) và 42 (bốn mươi hai) viên nén màu xanh lá có khối lượng 15,5067g (một năm phẩy năm không sáu bảy gam), không đủ cơ sở kết luận.

Tại Cáo trạng số 73/CT- VKS ngày 21/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn T có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 10.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 783 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy Yamaha hiệu Classico, màu vàng, biển số 51L6-2018 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 25/3/2019, tại trước nhà số 270 TĐ, Phường C, Quận 4, Tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện Phan Văn T đang điều khiển xe gắn máy Yamaha hiệu Classico, màu vàng, gắn biển số 51L6-2018 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên móc khóa xe T điều khiển có gắn 01 bóp nhỏ bằng da hình chiếc nón, bên trong có 01 khẩu trang chứa 04 viên nén màu nâu, 46 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 18,4570g (một tám phẩy bốn năm bảy không gam), trong đó có khối lượng 1,4830g (một phẩy bốn tám ba không gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine dùng để bán cho người nghiện kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Phan Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, năm 2016 bị cáo T bị Ủy ban nhân dân xã BH, huyện BC ra quyết định đưa vào Cơ sở xã hội NX về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” điều đó cho thấy bị cáo từng có tiền án và nhân thân xấu liên quan đến ma túy mà không sửa đổi nay lại tiếp tục phạm tội, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác

dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 783 là ma túy của Phan Văn T còn lại sau giám định. Xét, đây là chất ma túy độc hại không sử dụng được, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu vàng, số imei 35761094493284. Xét, đây là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe gắn máy Yamaha hiệu Classico, màu vàng, biển số 51L6 - 2018. Qua xác minh, biển số 51L6 - 2018 là của xe Honda hiệu Wave RS do bà NTMT, địa chỉ: 6L NSL, Phường M, Quận 8 đứng tên nhưng hiện nay bà NTMT đi đâu không rõ. Riêng xe gắn máy Yamaha hiệu Classico, màu vàng, bị mất số khung nên không xác định được chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe có gắn biển số như trên trong hạn 90 ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[5] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T (T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phan Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Phạt tiền Phan Văn T số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 783 là ma túy của còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu vàng, số imei 35761094493284.

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy Yamaha hiệu Classico, màu vàng, biển số 51L6 – 2018, số khung đã bị mài mất, số máy 23C1 - 073004 trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí:

+ Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy